

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)

PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn

Tập 184

Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Thời gian: Ngày 27 tháng 2 năm 2015.

Ban biên dịch: Hoa Tạng Huyền Môn.

Dịch giả: Diệu Hiệp.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

*A-xà-lê tôn niệ**m**, ngã đ**ệ** tử Di**ệ**u Âm, th**ĩ** t**ùng** kim nh**ật**, n**ãi** chí m**ạng** t**ôn**, quy y Ph**ật** Đ**à**, l**ưỡ**ng t**úc** tr**ung** t**ôn**, quy y Đ**ạt** M**a**, l**ý** d**ục** tr**ung** t**ôn**, quy y T**ăng** G**ì**a, ch**ư** ch**úng** tr**ung** t**ôn**. (3 lần)*

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 472, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ bảy:

本願文曰：至心信樂。《觀經》亦曰：如是至心，令聲不絕，具足十念。如何名為至心，又如何名為具足十念？此乃本願之關要 “**Bổn nguyện văn viết: Chí tâm tín nhạ**o**. Quán Kinh**

diệc viết: Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, như hà danh vi chí tâm, hựu như hà danh vi cụ túc thập niệm? Thử nãi bản nguyện chi quan yếu” (Lời văn của nguyện này nói: Chí tâm tín nhạo. Quán Kinh cũng nói: Chí tâm như vậy, chẳng để dứt tiếng, đầy đủ mười niệm. Thế nào gọi là chí tâm, lại thế nào gọi là đầy đủ mười niệm? Đây chính là quan yếu của nguyện này), “quan” là then chốt, “yếu” là quan trọng. Hai câu trong nguyện này: “Chí tâm tín nhạo, đầy đủ mười niệm”, nhất định phải hiểu rất rõ ràng, rất tường tận, thì chúng ta mới biết bắt đầu từ đâu. Ở đây Niệm lão đã nêu ra một ví dụ, là do Đại sư Cưu Ma La Thập nói, 羅什大師於此 “La Thập Đại sư ư thử” (Đại sư La Thập đối với điều này), chính là đối với hai câu nói này, 有最極精要之論 “hữu tối cực tinh yếu chi luận” (có phần luận cực kỳ tinh yếu). Đại sư dùng ví dụ để nói, 譬如有人，於曠野中值遇惡賊 “thí như hữu nhân, ư khoáng dã trung trị ngộ ác tặc” (ví dụ có một người, ở trong đồng hoang bao la gặp phải ác tặc), chính là gặp phải giặc cướp, gặp phải kẻ ác, 揮戈拔劍 “huy qua bạt kiếm” (vung giáo rút kiếm), giáo là binh khí chiến tranh thời xưa, 直來欲殺 “trực lai dục sát” (tiến thẳng đến muốn giết), những kẻ ác này muốn đến giết quý vị. 其人勤走，視渡一河。若不渡河，首領難全 “Kỳ nhân cần tẩu, thị độ nhất hà. Nhược bất độ hà, thủ lĩnh nan toàn” (Người ấy ra sức chạy, thấy phải qua một con sông. Nếu không qua sông, khó bảo toàn tính mạng). Người này mau chóng chạy, trước mặt có một con sông, nếu không thể sang sông thì nhất định sẽ bị giết. 爾時 “Nhĩ thời”, vào lúc ấy, 但念渡河方便 “đãn niệm độ hà phương tiện” (chỉ nghĩ đến cách qua sông), trong tâm nghĩ tôi phải làm sao để qua sông, sự việc này vô cùng nguy cấp, phải tranh thủ thời gian. 我至河岸，

為著衣渡？為脫衣渡？“Ngã chí hà nghan, vi trước y độ? Vi thoát y độ?” (Tôi đến bờ sông, mặc áo qua sông? Hay cởi áo qua sông?) Qua sông là mặc quần áo, hay là cởi quần áo? Mặc áo thì vô cùng bất tiện, sợ không qua sông được; nếu cởi áo thì không kịp thời gian nữa. 但有此念，更無他意 “Đãn hữu thử niệm, cánh vô tha ý” (Chỉ có ý nghĩ này, không còn ý nghĩ nào khác), ngay giây phút cấp bách, giây phút nguy hiểm, họ chỉ có một niệm, không có ý niệm nào khác, dùng điều này để ví dụ một niệm. 當念渡河，即是一念。此等十念，不雜餘念。行者亦爾 “Đương niệm độ hà, tức thị nhất niệm. Thử đẳng thập niệm, không tạp dư niệm. Hành giả diệc nhĩ” (Chỉ nghĩ qua sông, chính là một niệm. Mười niệm này đây, không xen tạp ý niệm khác. Hành giả cũng như vậy), người tu hành, người niệm Phật, 若念佛名，若念佛相等 “nhược niệm Phật danh, nhược niệm Phật tướng đẳng” (hoặc niệm danh hiệu Phật, hoặc niệm tướng Phật, v.v...), hoặc niệm tướng Phật chính là quán tượng niệm Phật, trong 16 phép quán, đa số đều là quán tượng, sau cùng, phép quán thứ 16 là trì danh niệm Phật, tức là quán tượng không thể thành tựu, dứt khoát chỉ niệm câu Phật hiệu này cũng được. Chúng ta biết rằng, [người] Ấn Độ thời xưa sắp xếp thứ tự gần giống với khái niệm của người Trung Hoa, điều quan trọng nhất để ở sau cùng, người Trung Hoa gọi là tiết mục áp chót, hay nhất để ở sau cùng. Chúng ta liền hiểu được, trì danh niệm Phật xếp thứ 16, chính là phép quán thù thắng nhất trong 16 phép quán, cũng là dễ dàng nhất, thù thắng hơn các phương pháp khác, chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này. Người niệm Phật thông thường hoặc niệm danh hiệu Phật, hoặc niệm tướng Phật, 無間念佛 “vô gián niệm Phật” (niệm Phật không gián đoạn), chẳng thể gián đoạn. 16 phép quán, đa phần đều là quán tượng, trong tâm nghĩ Phật, nghĩ thế giới Cực Lạc. Trì danh niệm Phật chính là

một câu danh hiệu, niệm niệm chẳng thể quên mất, đây gọi là vô gián. Niệm niệm tiếp nối, **乃至十念，如是至心，名為十念** “**nãi chí thập niệm, như thị chí tâm, danh vi thập niệm**” (cho đến mười niệm, chí tâm như vậy, gọi là thập niệm). Trong tâm chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra thì không có gì khác, như vậy gọi là chí tâm, chí tâm mười niệm, như vậy là đầy đủ mười niệm. **蓋謂此時心中所思，唯是如何渡河，更無別念** “**Cái vị thử thời tâm trung sở tư, duy thị như hà độ hà, cánh vô biệt niệm**” (Cho nên nói lên những điều suy nghĩ trong tâm lúc ấy, chỉ là làm sao qua sông, không có ý niệm khác), đây là dùng ví dụ ở trên. **如是之念，即是一念。如是念佛，即是至心。相繼至十，即是十念** “**Như thị chi niệm, tức thị nhất niệm. Như thị niệm Phật, tức thị chí tâm. Tương kế chí thập, tức thị thập niệm**” (Niệm như vậy chính là một niệm. Niệm Phật như vậy chính là chí tâm. Niệm liên tiếp đến mười, chính là mười niệm). Mười niệm mười niệm, tiếp nối không gián đoạn.

Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm tấm gương cho chúng ta, ngài niệm một câu Phật hiệu 92 năm rồi, 92 năm đều là chí tâm tín nhạo, đầy đủ mười niệm. Mười niệm này là do Đại sư Ấn Quang đề xướng, hiện nay chúng tôi cũng có một số đồng học dùng phương pháp này, Hồ Tiểu Lâm ở Bắc Kinh đề xướng, rất hiệu quả. Phương pháp mười niệm này của Đại sư Ấn Quang là từ một đến mười, nhớ cho rõ ràng rành mạch, niệm cho rõ ràng rành mạch. Nhớ thầm trong tâm, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, ghi nhớ trong tâm. Không thể niệm A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, A Di Đà Phật ba, như vậy chính là xen tạp rồi, quý vị xen tạp con số trong đó. Con số rõ ràng, không xen tạp. Nếu như không thể, mười niệm quá dài rồi, không nhớ được, Ấn Tổ nói với chúng ta, quý vị chia thành hai lần, một đến năm, sáu đến mười, cách nhớ như vậy. Nếu vẫn còn khó khăn, thì dùng

ba ba bốn, tức là: một hai ba, bốn năm sáu, bảy tám chín mười. Dùng phương pháp này, giúp quý vị điều gì? Giúp ý niệm của quý vị được tập trung, không thể vọng tưởng, không thể có tạp niệm, vọng tưởng tạp niệm vừa xen vào, thì con số này bị sai rồi. Nhớ thâm, nhớ cho rõ ràng rành mạch, nhớ đến mười là được rồi, lại từ một đến mười, từ một đến mười, cứ niệm như vậy. Đừng niệm 10 [câu] rồi sau đó lại niệm đến 20, 30, 40, không dùng phương pháp này, phương pháp này rất phí sức, rất dễ niệm sai, niệm sai rồi thì không tính, phải bắt đầu lại từ đầu. Cho nên tiêu chuẩn từ một đến mười, Ấn Tổ đề xướng phương pháp này, chính ngài cũng dùng phương pháp này, có căn cứ, căn cứ chính là lời nguyện này, “đầy đủ mười niệm”, chính là ý này, vì vậy gọi là pháp thập niệm. Pháp thập niệm của Ấn Tổ là từ nguyện thứ 18 mà có.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, 《宗要》又曰：今經說十念，具此隱密、顯了二義 “**Tông Yếu hựu viết: Kim kinh thuyết thập niệm, cụ thử ẩn mật, hiển liễu nhị nghĩa**” (sách Tông Yếu lại nói rằng: Kinh này nói mười niệm, đầy đủ hai nghĩa ẩn mật, hiển liễu này). Đoạn văn này càng xem càng sâu sắc. 顯了十念，即上文羅什大師所譬之十念；隱密義之十念，即《彌勒發問經》中，慈心等十念 “**Hiển liễu thập niệm, tức thượng văn La Thập Đại sư sở thí chi thập niệm; ẩn mật nghĩa chi thập niệm, tức Di Lạc Phát Vấn Kinh trung, từ tâm đẳng thập niệm**” (Mười niệm của hiển liễu là mười niệm mà Đại sư La Thập đã ví dụ trong phần văn trên; mười niệm của nghĩa ẩn mật, là trong Kinh Di Lạc Phát Vấn, mười niệm: từ tâm, v.v...), phần trước chúng ta đã học rồi. Đại sư Nghĩa Tịch nói: 一一念中，自然具足慈等十念 “**Nhất nhất niệm trung, tự nhiên cụ túc từ đẳng thập niệm**” (Trong mỗi niệm, tự nhiên đầy đủ mười niệm: từ tâm, v.v...). Có nghĩa là, có được mười niệm

như Quán Kinh đã nói hoặc Đại sư La Thập đã ví dụ, **一一念中自然具足彌勒所問之十念，蓋於顯了中自然含攝隱密之深意。此語道破淨宗玄微，世人多慕玄妙，而不知最極玄妙祇在平常中，故云平常心是道** “nhất nhất niệm trung tự nhiên cực túc Di Lạc sở vấn chi thập niệm, cái ư hiển liễu trung tự nhiên hàm nhiếp ẩn mật chi thâm ý. Thử ngữ đạo phá Tịnh-tông huyền vi, thế nhân đa mộ huyền diệu, nhi bất tri tối cực huyền diệu chỉ tại bình thường trung, cố vân bình thường tâm thị đạo” (trong mỗi niệm tự nhiên đầy đủ mười niệm mà Di Lạc Bồ-tát đã hỏi, cho nên trong nghĩa hiển liễu tự nhiên hàm nhiếp nghĩa sâu sắc của ẩn mật. Lời này nói rõ sự huyền vi của Tịnh tông, người đời đa số đều ngưỡng mộ sự huyền diệu, mà không biết sự huyền diệu tốt cùng chỉ trong bình thường, cho nên nói tâm bình thường là đạo). “Bình” là bình đẳng, chính là tương tục tương, niệm trước và niệm sau hoàn toàn tương đồng, không xen-tạp, không có vọng-niệm, là từ “Bình Đẳng” trên đề kinh của chúng ta, tức là tâm bình đẳng; “thường” là không gián đoạn, niệm niệm đều là tâm bình đẳng; nội dung của tâm bình đẳng này là gì? Là A Di Đà Phật, đây là đạo. A Di Đà Phật bao hàm vô lượng nghĩa, không chỉ là mười niệm trong Kinh Di Lạc Phát Vấn đã nói ở trên, không chỉ vậy! Một niệm đầy đủ tất cả niệm, một niệm đầy đủ tất cả pháp, bất luận là pháp thế gian hay xuất thế gian cũng không nằm ngoài niệm này, thật tuyệt diệu, huyền diệu đến tốt cùng. Cho nên Niệm lão nói người đời đa số ngưỡng mộ sự huyền diệu, mà không biết sự huyền diệu nhất chỉ trong trong bình thường. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta xem rồi, chúng ta thấy được từ ngài, nhìn thấy từ sinh hoạt, nhìn thấy từ công việc của ngài, từ việc ngài đối nhân tiếp vật, quý vị tử tử mà thể hội, là thật, không giả chút nào. Vì vậy, tâm bình thường là đạo.

但當平平常常，老老實實，綿密念去，自然暗合道妙，念念離念 “Đãn đương bình bình thường thường, lão lão thật thật, miên mật niệm khứ, tự nhiên ám hợp đạo diệu, niệm niệm ly niệm” (Chỉ cần bình thường, thật thà, miên mật mà niệm, tự nhiên thâm hợp với đạo mầu, niệm niệm lìa niệm). Sự lìa niệm này là lìa niệm gì? Lìa vọng-niệm, lìa tạp-niệm. Trong tâm thanh tịnh bình đẳng không có một niệm, không xen tạp một niệm, đây chính là đạo. Đây là đạo gì? Là đại đạo mà chư Phật Như Lai đã chứng, vậy thì thành Phật rồi. Trong kinh Đại-thừa, Thế Tôn thường nhắc nhở chúng ta: Chúng ta và Phật không hai, Phật là tâm hiện, chúng sanh trong lục đạo chúng ta cũng là tâm hiện, chỉ cần có tạp-niệm thì là thức biến. Chư Phật là tâm hiện không có thức biến, đó là Pháp-thân Đại-sĩ trong Thật-báo độ, chỉ do tâm hiện, không có thức biến. Lục đạo luân hồi, mười pháp-giới cộng thêm chỉ do thức biến, biến như thế nào? Biến nhất-chân pháp-giới, Thật-báo độ thành mười pháp-giới, biến tất cả vạn vật trong Thật-báo độ thành pháp sanh diệt. Ở Thật-báo độ không sanh không diệt, không có tương tục tương; trong mười pháp-giới là sát-na biến dị. Vũ trụ mà ngày nay chúng ta nhìn thấy là hiện tượng của lục đạo luân hồi, tâm hiện thức biến. Thức biến, chúng ta không có chút cảm giác nào, chúng ta có thể cảm nhận được niệm cực kỳ thô, niệm vi tế thì không biết. Di Lặc Bồ-tát nói với chúng ta, niệm vi tế là một giây có 2 triệu 240 ngàn tỷ, con số này chính là số lần sanh diệt trong một giây. 2 triệu 240 ngàn tỷ lần sanh diệt, tần suất cao như vậy, chúng ta không cảm nhận được chút gì, nó ở trước mặt, trước nay chưa từng gián đoạn. Đến khi nào thì nó không còn nữa, thức biến không còn nữa? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà Thiên-tông đã nói, lý-nhất-tâm-bất-loạn mà Tịnh-độ tông đã nói. Nhất-tâm-bất-loạn có hai loại: Có sự-nhất-tâm, có lý-nhất-tâm, đạt đến lý-nhất-tâm-bất-loạn chính là cảnh giới minh tâm kiến tánh, chúng ta chẳng

thể không biết.

Ở Thật-báo độ của nhất-chân pháp-giới không có hiện tượng sanh diệt, có ẩn hiện. Pháp-thân, Pháp-thân không có tướng, có thể hiện tất cả tướng, khi có duyên thì hiện, khi không có duyên thì ẩn rồi, nó có hai cảnh giới ẩn và hiện khác nhau, không giống như mười pháp-giới, không giống như lục đạo luân hồi. Đối với nhất-chân pháp-giới, chúng ta dần dần có một chút khái niệm rồi, tướng của tâm hiện là như thế nào? Là vô lượng thọ, thân tướng chánh-báo, không sanh không diệt, hoàn cảnh y-báo, thực vật, thế gian này của chúng ta có xuân hạ thu đông, có sanh trụ dị diệt, ở thế giới Cực Lạc không có, chánh-báo không có sanh lão bệnh tử, thực vật cũng như con người, không có sanh trụ dị diệt, không có, khoáng vật không có thành trụ hoại không, hoàn toàn khác với thế giới của chúng ta. Ở thế giới của chúng ta có hiện tượng này, mọi người chúng ta đều hiểu được điều này, tất cả động vật đều không tránh khỏi sanh lão bệnh tử, thực vật sanh trụ dị diệt, chúng ta thường nói là mùa xuân sinh ra, mùa hè lớn lên, mùa thu thu hoạch, mùa đông cất trữ, là thực vật; khoáng vật, núi sông đất đai có thành trụ hoại không, vô thường. Thật-báo độ là chân thường, những thứ của chúng ta toàn là giả, vô thường, các Ngài là chân thường, cho nên chúng ta gọi các Ngài là Pháp-tánh thân, Pháp-tánh độ, Pháp-tánh không có sanh diệt. Ở thế giới chúng ta là tám thức, dùng tâm thức, tám thức và 51 tâm-sở, tất cả hiện tượng đều từ ý niệm sanh ra. Học Phật nhất định phải nhớ, mỗi giờ mỗi phút phải quán như vậy, như vậy chính là quý vị nhìn thấy thật tướng các pháp, hiện tượng của lục đạo trong mười pháp-giới, sát-na sanh diệt.

Trong Kinh Lăng Già nói rất hay: 自心現量 “Tự tâm hiện lượng”, 不斷之無 “bất đoạn chi vô”, nói thật tuyệt diệu! Tất cả các hiện tượng

từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh, từ ý niệm mà có. Ý niệm quá vi tế, chúng ta không biết được, quý vị xem, một giây sanh diệt bao nhiêu lần? 2 triệu 240 ngàn tỷ lần. Trong tần suất cao như vậy, nó không phải là tương tục, mỗi tướng đều khác nhau, cũng tức là ảo tướng này, chúng ta gọi là hình ảnh, mỗi hình ảnh đều khác nhau, không có hình nào giống nhau. Một giây có 2 triệu 240 ngàn tỷ, trong con số lớn như vậy mà không có hai hình nào giống nhau, cho nên gọi là tương tự tương tục, không phải là thật. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật nói với chúng ta lời chân thật: 凡所有相皆是虛妄 “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” (Hễ có tướng thì đều là hư vọng). Vậy chúng ta hiện nay đã chấp tướng rồi, không buông được. Không buông được điều gì? Không buông được hiện tượng hư vọng này, không hiểu rõ chân tướng của hiện tượng này, tạo nghiệp rồi thọ báo, xoay vòng trong luân hồi, mãi mãi không ra khỏi, vấn đề ở chỗ này. Hiện nay, điều chúng ta học tập chính là một phương pháp mà Thế Tôn dạy chúng ta, làm sao thoát khỏi lục đạo luân hồi, làm sao thoát khỏi mười pháp-giới. Phật nói rất rõ ràng, mười pháp-giới từ đâu mà có? Vọng-tướng, phân-biệt, chấp-trước, từ đây mà có. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Lục đạo luân hồi từ chấp-trước mà có, có chấp-trước thì có lục đạo; không có chấp-trước thì không thấy lục đạo nữa. Không chỉ không thể chấp-trước pháp thế gian, mà cũng không thể chấp-trước Phật pháp, vì sao vậy? Phật pháp là pháp từ duyên sanh khởi, Phật pháp cũng là từ A-lại-da sanh ra.

Vậy phải làm sao mới có thể thăng cấp, vượt khỏi? Phật nói với chúng ta: Không chấp-trước, vượt khỏi lục đạo luân hồi; không phân-biệt, không khởi tâm, không động niệm, vượt khỏi mười pháp-giới, không thấy mười pháp-giới nữa, là giả, một giấc mộng, tỉnh mộng rồi. Tỉnh mộng thì mười pháp-giới như thế nào? Chính là nhất-chân pháp-giới, Thật-báo-trang-nghiêm độ xuất hiện rồi. Thật-báo độ không phải là A-lại-da biến ra, mà là

do tâm hiện. Đại sư Huệ Năng nói: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp*), Tự-tánh sanh vạn pháp là Thật-báo-trang-nghiêm độ, không phải mười pháp-giới. Mười pháp-giới thì phải cộng thêm tám thức và 51 tâm-sở, liền biến thành mười pháp-giới, liền biến thành lục đạo luân hồi. Đây là chân tướng các pháp, tên gọi trong kinh Phật là thật tướng, thật tướng chính là tướng chân thật, quý vị biết được tướng chân thật. Sau khi biết được tướng chân thật thì có lợi ích gì? Quý vị không chấp-trước, không phân-biệt, không khởi tâm, không động niệm, tức là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà không khởi tâm, không động niệm. Người này có cảnh giới gì? Thành Phật rồi, đây là cảnh giới của Phật. Cho nên chỗ này nói tâm bình thường là đạo, tâm bình thường này chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” mà trên đề kinh của chúng ta nói. Thanh tịnh, không có ô nhiễm là thanh tịnh; bình đẳng, không dao động, chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân-biệt, tâm bình đẳng hiện tiền rồi; bình đẳng đến trình độ nhất định thì hoát nhiên đại ngộ, giác chính là giác ngộ, chính là minh tâm kiến tánh, chính là nhìn thấy chân tướng, chân tướng viên mãn. A-la-hán nhìn thấy là chân tướng có giới hạn, không viên mãn; Pháp-thân Bồ-tát nhìn thấy là chân tướng viên mãn, không thể nghĩ bàn.

Sau đó chúng ta đọc đến bộ kinh này nói **發菩提心，一向專念** “**phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**” (*phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm*), nguyện này, nguyện thứ 18 **至心信樂** “**chí tâm tín nhạo**”, đầy đủ mười niệm thì nhất định vãng sanh Tịnh-độ, chúng ta không còn nghi ngờ nữa. Bình thường chúng ta dụng công là dụng công gì? Buông xuống, buông xuống chấp-trước, buông xuống khởi tâm động niệm, đây là công phu chân thật, đây là thật sự thăng cấp lên. Đừng sợ, vì sao vậy? Đó

toàn là giả. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay xem cái giả là thật, thật sự là chẳng biết gì cả, thiết thòi ở chỗ này. Bây giờ làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, điều cần buông xả thì hoàn toàn buông xả, hoàn toàn buông xả thì Tự-tánh hiện tiền, gọi là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh không phải chỉ Thiên tông mới có, 84 ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, môn nào cũng đầy đủ, Tịnh tông cũng không ngoại lệ. Nhưng Tịnh tông toàn nương nhờ Phật lực, không phải là đồng thời nương nhờ Phật lực, mà hoàn toàn nương nhờ Phật lực. Quý vị nghĩ xem, khi lâm chung, một niệm, mười niệm vãng sanh Tịnh-độ, nếu họ không hoàn toàn nương nhờ Phật lực thì họ nương vào gì? Một niệm sau cùng, chỉ cần thật sự tin có thể giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, thật sự nguyện sanh Tịnh-độ, một câu, mười câu liền được vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn quý vị, cho nên đó là hoàn toàn nương nhờ Phật lực. Chúng ta niệm A Di Đà Phật là cảm ơn, nếu không nhờ Pháp môn này, chúng ta làm sao có khả năng thành tựu? Đừng nói đến thành tựu lớn, thành tựu nhỏ nhỏ nhỏ, Sơ-quả của Tiểu-thừa, Bồ-tát Sơ-tín-vị của Đại-thừa, đời này của chúng ta cũng không đạt được, đây là lời chân thật. Bản thân tự suy xét mình không còn cách nào khác, ngoài pháp này ra thì không được cứu, chỉ có chuyên nương nhờ pháp này, nương tựa chắc rồi, một lòng một dạ, giống như hôm trước đã nói là chí tâm tín nhạo, dùng tâm đến cùng cực, tôi thật sự tin tưởng, nhạo là yêu thích, thích vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là nguyện, tín nguyện trì danh, chân tín thiết nguyện.

Vô cùng hiếm có, Hoàng Niệm lão từ bi, trích dẫn đoạn văn trong sách Tông Yếu, hiển bày nghĩa sâu xa của ẩn mật mà Tịnh-tông đã bao hàm. Câu Phật hiệu này bao gồm tất cả, tôi thường nói là bao gồm danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ-tát, bao gồm tất cả vô lượng vô biên Pháp môn mà tất cả chư Phật đã nói, hết thảy đều nằm trong đó, không sót điều nào cả. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là đại đạo, thành Phật rồi. Được tâm thanh tịnh

là chúng A-la-hán, được tâm thanh tịnh là Bồ-tát, sau đó là giác, giác chính là khai ngộ, khai ngộ chính là Pháp-thân Bồ-tát. Cho dù chúng ta nói vẫn chưa khai ngộ, không sao cả, chỉ cần tín nguyện trì danh, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc hoa nở thấy Phật, quý vị liền được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, vừa được gia trì, quý vị chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, A-duy-việt-trí chính là Pháp-thân Bồ-tát. Hoa Nghiêm, Viên-giáo, chúng đấng viên mãn tam bất-thoái, vị-bất-thoái là A-la-hán, hạnh-bất-thoái là Bồ-tát, niệm-bất-thoái là Pháp-thân Bồ-tát, chúng được tất cả. Phật không nói dối, những điều này đều nằm trong 48 nguyện, 48 nguyện có một điều chưa thực hiện, thì A Di Đà Phật phát nguyện Ngài không thành Phật; Ngài thành Phật đã mười kiếp rồi, hay nói cách khác, mỗi nguyện đều viên mãn rồi. Chúng ta phải tin, phải thuộc lòng, vì sao vậy? A Di Đà Phật dùng gì để gia trì cho chúng ta? 48 nguyện. Chúng ta thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ 48 nguyện, còn gì tuyệt vời hơn! Nếu dựa vào bản thân chúng ta mà tu, chúng được 48 nguyện này, phải dùng thời gian vô lượng kiếp. Đức Di Đà từ bi, biết được đời sống tu hành của chúng ta quá khó, quá khổ, mở ra Pháp môn phương tiện cho chúng ta, phương tiện trong phương tiện, là phương tiện bậc nhất! Vừa phương tiện lại thành công cao, sự thành công cao, tất cả Pháp môn đều không thể so sánh, không sánh bằng. Pháp khó tin, đương nhiên khó tin, thật sự tin thì đời này làm Phật rồi; không tin thì tiếp tục tạo luân hồi. Hai câu này rất quan trọng, chúng ta muốn thoát khỏi luân hồi hay là tiếp tục ở lại trong luân hồi, đây là sự chọn lựa ngay lúc này của chúng ta.

Phương tiện này đến mức độ nào, hai câu tiếp theo nói: **但當平平常常，老老實實** “Đãn đương bình bình thường thường, lão lão thật thật” (*Chỉ cần bình thường, thật thà*), phương tiện đến mức độ này, **綿密念去** “miên mật niệm khứ” (*miên mật mà niệm*), một câu nối tiếp một

câu mà niệm. Niệm bốn chữ tốt, Đại sư Liên Trì tự mình niệm Phật là niệm bốn chữ, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Một câu nối tiếp một câu, đừng gián đoạn, phải niệm ra tâm thanh tịnh, như vậy gọi là công phu đặc lực. Niệm Phật vẫn còn tạp-niệm, vẫn còn vọng-tưởng, vẫn còn ô nhiễm, ô nhiễm là gì? Thất tình ngũ dục là ô nhiễm. Vẫn còn những điều này, đây là lý do vì sao công phu không đặc lực, cũng là lý do vì sao không niệm ra tâm thanh tịnh, chưa buông xuống những điều này, nếu buông xuống những điều này thì niệm ra tâm thanh tịnh rồi. Tâm thanh tịnh hiện tiền, chính là công phu thành phiến thường hay nói. Công phu thành phiến có lợi ích gì? Là vừa niệm đến nhất-tâm-bất-loạn, vừa niệm đến, nếu như lúc này quý vị có thể giữ gìn, đừng đánh mất thì sẽ cảm được A Di Đà Phật hiện thân cho quý vị thấy. Phật hiện thân nhất định sẽ nói cho quý vị biết, để lộ tin tức cho quý vị, thọ mạng của quý vị còn bao lâu, Ngài sẽ nói với quý vị, đợi đến khi thọ mạng của quý vị hết rồi, Ngài tiếp dẫn quý vị đến thế giới Cực Lạc. Quý vị thật sự nắm chắc phần vãng sanh, đức Di Đà đưa tin cho quý vị rồi, đạt được điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc, công phu thành phiến. Nếu niệm đến nhất-tâm-bất-loạn, sự-nhất-tâm, lý-nhất-tâm, đó không phải là điều mà người thông thường có thể làm được. Công phu thành phiến thì người thông thường có thể đạt được, vãng sanh Phạm-thánh-đồng-cư độ ở thế giới Cực Lạc. Nếu như từ đây lại nâng cấp lên, nâng cấp đến sự-nhất-tâm-bất-loạn, kiến-tư phiến-não đoạn rồi, vĩnh viễn đoạn rồi, sẽ không hiện hành nữa, đây là cảnh giới của Bồ-tát, cao hơn A-la-hán, vãng sanh đến Phương-tiện-hữu-dur độ ở thế giới Cực Lạc, sự-nhất-tâm. Lại nâng cấp lên chính là lý-nhất-tâm, lý-nhất-tâm là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh đến Thật-báo-trang-nghiêm độ của thế giới Cực Lạc. Đây là dựa vào công phu niệm Phật của bản thân chúng ta, tất cả sẽ cảm được A Di Đà Phật đến tiết lộ tin tức cho quý vị.

Nhưng đừng quên trong 48 nguyện đã nói với chúng ta rõ ràng tường tận, hễ là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh trong Phàm-thánh-đồng-cư độ, hoa nở thấy Phật, được sự gia trì của 48 nguyện, ngoài 48 nguyện ra, còn có sự gia trì vô lượng công đức trong vô lượng kiếp tu hành của A Di Đà Phật, chúng ta liền biến thành A-duy-việt-trí Bồ-tát, Pháp-thân Bồ-tát ở Thật-báo độ. Cho nên chúng ta liền nghĩ đến thế giới Cực Lạc, trong kinh nói rất rõ ràng, thật sự có ba bậc chín phẩm; có bốn độ. Phàm-thánh-đồng-cư độ, Phương-tiện-hữu-dư độ, Phàm-thánh-đồng-cư độ chính là lục đạo, Phương-tiện-hữu-dư độ chính là Tứ-thánh pháp-giới, Tứ-thánh pháp-giới trong mười pháp-giới, Thật-báo độ chính là nhất-chân pháp-giới, có, thật sự có. Cõi nước của tất cả chư Phật đều có bốn độ này, nhưng phân chia rất rõ ràng. Quý vị xem chúng ta ở nơi này, Báo-độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, lục đạo và Tứ-thánh pháp-giới có sự cách biệt, các Ngài nhìn thấy chúng ta, chúng ta không nhìn thấy các Ngài. Nhất-chân pháp-giới của Thích Ca Mâu Ni Phật, là thế giới Hoa Tạng mà trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, là xứ sở tu hành của Pháp-thân Bồ-tát, chúng ta hoàn toàn không biết. Thế giới Cực Lạc khác với thế giới của tất cả chư Phật, tuy có bốn độ, nhưng bốn độ đó cùng một nơi, không có chướng ngại; hay nói cách khác, trời người trong Đồng-cư độ có thể nhìn thấy Pháp-thân Bồ-tát, Đẳng-giác Bồ-tát của Thật-báo độ, Ngài Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, chỉ cần tâm của họ nghĩ, họ liền gặp được, không có chướng ngại, bốn độ đều ở trong sự hiện thân giáo hóa của A Di Đà Phật.

Thế giới Cực Lạc, học nhiều năm như vậy, nhất định phải biết, thế giới Cực Lạc là một trường học, trường học rộng lớn không có giới hạn. Trường học này chỉ có thầy và học sinh, không có tổ chức chính trị, không có người lãnh đạo quốc gia, chỉ có Phật và Bồ-tát, Phật là thầy, Bồ-tát là

học sinh. Tất cả học sinh đều là Bồ-tát, không chỉ là Bồ-tát, thành thật mà nói, đều là Pháp-thân Bồ-tát. Pháp-thân Bồ-tát không phải là do các Ngài tự tu được, mà là A Di Đà Phật gia trì giúp các Ngài đạt được, giúp các Ngài thành tựu. Chính bởi vì như vậy, cho nên Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát trong mười phương cõi nước đều mong muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì thành tựu nhanh. Thế giới Cực Lạc là lớp nhanh chóng thành, thành gì vậy? Thành Phật, mau chóng thành Phật, không dài dòng dây dưa, thành Phật thì có thể phổ độ chúng sanh. Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc mỗi ngày làm việc gì? Cầu học, phước huệ song tu. Bản thân mình ở giảng đường của thế giới Cực Lạc nghe A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp, không động, như như bất động; đồng thời có khả năng hóa thân, hóa vô lượng vô biên thân, làm gì? Đến cõi nước của vô lượng vô biên chư Phật để cúng Phật, cúng Phật là tu phước, đến nghe kinh nghe pháp, nghe kinh nghe pháp khai trí huệ, phước huệ song tu. Trong cõi nước của chư Phật đều có chúng sanh có duyên với chính mình, hoặc là họ ở mười pháp-giới, hoặc là ở lục đạo luân hồi, khổ không nói nên lời. Có duyên với tôi, có duyên thì nhìn thấy, có duyên thì gặp được, thấy được, gặp được, tiện thể giúp họ, chỉ dạy họ, độ họ. Thượng cầu hạ hóa, công đức viên mãn. Đối với Phật, mình là đệ tử; đối với chúng sanh, mình là thầy. Sau khi vãng sanh thế giới Cực Lạc thì hằng ngày đều làm việc này, không ngừng nghỉ, vui vẻ vô cùng, pháp hỷ sung mãn. Ai nấy cũng đều bình thường, thật thà, chúng ta phải học điều này. Miên mật mà niệm, một câu nối tiếp một câu, đừng gián đoạn. Biết được thế gian này mọi thứ đều là giả, không có gì đáng để lưu luyến. Nắm chắc Pháp môn này trong Phật pháp, [gặp] Pháp môn này rất may mắn, đây là Pháp môn đại tổng trì, một môn là tất cả các môn. Vốn là các Pháp môn trong nhà Phật, bất kỳ môn nào cũng là tất cả các môn, chỉ là khó và dễ khác nhau, môn này được sự gia trì của A Di Đà Phật, sự gia trì của bốn nguyện 48 nguyện, rất được thọ dụng, vượt hơn

những Pháp môn khác quá nhiều rồi. Bản thân phải cảm thấy vui mừng, sao đời này lại may mắn như vậy, gặp được rồi. Vô lượng kiếp đến nay không gặp được, đời này gặp được, nếu như đánh mất rồi, e rằng lại phải trải qua vô lượng kiếp mới có thể gặp được một lần. Rất khó rất khó gặp được, gặp được rồi phải quý trọng.

Tiếp theo nói: “Tự nhiên thâm hợp với đạo mầu, niệm niệm là niệm”. “Niệm” là A Di Đà Phật, “là niệm” là ngoài A Di Đà Phật ra thì tất cả vọng-tưởng tạp-niệm thấy đều buông xuống, không còn nữa, niệm niệm đều là A Di Đà Phật thì đúng rồi. Lão Hòa thượng Hải Hiền đã niệm 92 năm, làm tấm gương cho chúng ta, niệm Phật như ngài là đúng rồi, ngài đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Trong đĩa phim, trong sách Vĩnh Tu Tập, quý vị quan sát tỉ mỉ, quý vị sẽ phát hiện, khi nào ngài được công phu thành phiền, khi nào được sự-nhất-tâm, khi nào được lý-nhất-tâm, quý vị đều có thể nhìn ra, đây chính là thâm hợp với đạo mầu. Đặc biệt là niệm niệm là niệm, nhất định phải biết chữ “niệm” ở phía sau, chữ “niệm” đó là gì? Là vọng-tưởng, là tạp-niệm, là phân-biệt, là chấp-trước, là khởi tất cả, quá kỳ diệu!

以凡夫心入諸法實相 “Dĩ phàm phu tâm nhập chư pháp thật tướng” (Dùng tâm phàm phu vào thật tướng các pháp), nói phương pháp này nhanh, **唯持名與持咒為最易 “duy trì danh dữ trì chú vi tối dị”** (chỉ có trì danh và trì chú là dễ dàng nhất). Đây chính là quý vị có thể chứng được thật tướng các pháp, chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Pháp môn nào dễ thành tựu nhất? Trì danh là thứ nhất, trì chú là thứ hai. Vì sao vậy? Vì gọn gàng dứt khoát. Buông xuống khởi tâm động niệm, phân-biệt chấp-trước, họ được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng, sau cùng thì đại triệt đại ngộ. Thanh tịnh bình đẳng giác, giác chính là đại triệt

đại ngộ. 念佛何以有如是功德 “Niệm Phật hà dĩ hữu như thị công đức” (Vì sao niệm Phật có công đức như vậy), niệm chú cũng thế, 因念念暗合實相故 “nhân niệm niệm ám hợp thật tướng cố” (bởi vì niệm niệm thâm hợp với thật tướng). Thật tướng chính là Tự-tánh, chính là chân-như, chính là bản-tánh, là thật, không phải giả. Vì sao vậy? Vì trong chân-tâm, chân-như, Tự-tánh không có khởi tâm động niệm. Vì sao? Vì khởi tâm động niệm là A-lại-da, vừa có những điều này thì nhất-chân pháp-giới không thấy nữa. Mê mất nhất-chân pháp-giới thì rơi vào đâu? Rơi vào Tứ-thánh pháp-giới, rơi vào lục đạo luân hồi. Rơi vào Tứ-thánh pháp-giới là nhẹ, rơi vào lục đạo luân hồi là chỉ sự nghiêm trọng, đó là một niệm không giác. Từ đây có thể biết, câu Phật hiệu này chính là giác, Phật hiệu không gián đoạn, niệm niệm giác, niệm niệm giác thì không mê, quý vị nói xem có tuyệt vời hay không! A Di Đà Phật là giác, chiếu theo mặt chữ phiên dịch hoàn toàn sang tiếng Trung, “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, vô lượng giác. Niệm niệm là vô lượng giác, làm sao quý vị mê được? Một niệm không giác thì mê rồi. Thời gian chúng ta mê lâu, không sợ, thời gian mê có lâu hơn cũng không sao cả, vì sao vậy? Vì đó không phải là thật, đó là giả, chỉ cần một niệm giác thì quay đầu rồi. Người thông thường niệm Phật một niệm giác, cả ngày từ sáng đến tối cảm xúc chuỗi niệm Phật, niệm niệm giác, vì sao họ không thể quay đầu? Bởi phiền-não tập-khí quá nặng, không buông xuống tình chấp đối với thế gian này, học Phật tu đạo mà không buông được pháp chấp đối với thế gian, hai loại chấp-trước này, cần phải buông xuống tình chấp, pháp chấp thì quay đầu rồi.

Học Phật có tốt không? Tốt, Pháp môn của Phật rất nhiều, đều muốn học, thích Kinh Hoa Nghiêm, cũng thích Kinh Pháp Hoa, thích Tam Luận,

cũng thích Pháp Tướng, kinh luận nào cũng thích. Thích là gì? Phải biết rằng, [là] sự phân-biệt chấp-trước nghiêm trọng, đó là chướng ngại, phải buông xuống những điều này. Quý vị vừa thấy thì nhìn thấu nó, là giả, không phải thật, do A-lại-da biến hiện ra. A-lại-da chính là hư ảo hão huyền, chính là tương tự tương tục. Không sai, thể của nó là tự tâm hiện lượng, nhưng tướng của nó, tác dụng của nó là tương tự tương tục, ảo tướng. Khoa học cũng nói đến vấn đề này. Phật nói tam tế tướng của A-lại-da, thứ nhất là nghiệp tướng, nghiệp tướng là gì? Một niệm không giác, đây gọi là vô minh, mê rồi. Một niệm mê rồi sau đó thì sao? Niệm niệm mê rồi, không quay đầu được nữa, gọi là khởi tâm động niệm. Từ trong khởi tâm động niệm khởi phân-biệt, từ trong phân-biệt khởi chấp-trước, càng rơi càng sâu, đây là chân tướng sự thật của mê. Chân tướng sự thật của giác, phải biết một niệm không giác là giả, không phải là thật, phân-biệt chấp-trước cũng là giả, cũng không phải là thật, pháp thế gian và xuất thế gian cũng đều như vậy, cho nên Phật mới nói: **法尚應捨，何況非法** “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp*). Phật pháp chân chánh là gì? Chính là dạy quý vị khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân-biệt, không chấp-trước, đây chính là Phật pháp, như vậy thì thành Phật; khởi tâm động niệm, không có phân-biệt chấp-trước, là Bồ-tát; có phân-biệt thì biến thành Tam-hiền Bồ-tát, Bồ-tát trong mười pháp-giới; có chấp-trước chính là chúng sanh trong lục đạo luân hồi, sự việc chính là như vậy. Mấy câu này đã nói hết về Phật pháp rồi, Phật pháp cũng chỉ vậy mà thôi. Trong Kinh Dịch của Trung Hoa nói không sai, càng là đại đạo, càng đơn giản, càng dễ dàng. Mắt thấy sắc, luyện, luyện gì? Không khởi tâm không động niệm, như vậy là tu hành. Tu hành gì? Nhất-thừa, Nhất-Phật-thừa; nếu có khởi tâm động niệm, không có phân-biệt chấp-trước, như vậy là tu Đại-thừa; vẫn còn phân-

biệt, không có chấp-trước là tu Tiểu-thừa, chỉ vậy mà thôi, đồng học học Phật chẳng thể không biết.

Một câu sau cùng, “*vì sao niệm Phật có công đức như vậy? Bởi vì niệm niệm thâm hợp với thật tướng*”. Thật tướng là gì? Thật tướng không có tướng. Quý vị niệm Phật, trong tâm chỉ có câu Phật hiệu này, không có vọng-tướng, không có tạp-niệm, không có phân-biệt, không có chấp-trước, như vậy thì thâm hợp với thật tướng. Thật tướng là gì? Thật tướng là giác ngộ, đại triệt đại ngộ, đối với cả vũ trụ, thế pháp, Phật pháp hoàn toàn hiểu rõ, quý vị nhìn thấy chân tướng rồi. Thật sự luyện công phu, biết niệm câu Phật hiệu này, mắt tôi thấy sắc, nhìn thấy những điều bên ngoài, trong tâm động rồi, mau chóng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hoàn toàn trở về A Di Đà Phật. Không được phân-biệt, không được chấp-trước, không cho nó khởi tâm động niệm, chỉ một câu Phật hiệu này, công phu niệm Phật này, như vậy là biết niệm, công phu đặc lực, công phu đặc lực thì thật tướng hiện tiền.

Mười niệm chắc chắn vãng sanh, vãng sanh thế giới Cực Lạc không khó. Khó thì phải nhanh chóng học kinh giáo; không khó thì không cần học kinh nữa. Cả đời lão Hòa thượng Hải Hiền chưa từng học kinh, chưa niệm qua bộ kinh nào, cả Kinh Di Đà cũng chưa từng niệm, chưa một lần nghe kinh, không biết gì cả. Xuất gia rồi, không biết năm thời khóa công phu, cũng không biết thời khóa sáng tối, người trong chùa đều thích ngài, vì sao vậy? Cần cù lao động. Chùa nhỏ ở thôn quê không có hương hỏa, cuộc sống nhờ vào gì? Nhờ ngài cày bừa trồng trọt, cuộc sống nhờ vào ngài. Ngài trồng trọt, khai hoang, nương rẫy thôn quê không có người, ngài khai hoang ruộng đất, trồng rau, trồng lương thực, trồng cây ăn trái, mỗi năm thu hoạch, làm chỗ dựa cho đời sống, ngài làm điều này. Ngài có sức lực lại rất chịu khó, từ sáng đến tối tìm việc làm, ngài không lười biếng, cho nên không ai

không thích ngài. Thời khóa sáng tối, người khác công phu thời khóa sáng tối, ngài đứng ngoài cửa niệm A Di Đà Phật. Không có ai biết sự thành tựu của ngài, ngài không hề khoe khoang chút gì về bản thân, biểu diễn ra là bình thường, thật thà. Tôn kính tất cả mọi người, bản thân khiêm tốn, hoan hỷ đối với tất cả mọi người, tâm thanh tịnh bình đẳng hiện tiền, cả đời ngài chưa từng hủy báng người khác, chưa từng phê bình người khác. Sách Vĩnh Tư Tập, và đĩa phim này nhất định phải xem nhiều lần, tôi luôn cảm thấy trước tiên xem những điều này, sau đó quý vị mới học tập Đại Kinh, học Tập Chú của Niệm lão, quý vị sẽ hiểu được. Vào cửa, bắt đầu, bắt đầu từ đĩa phim này, nghe đĩa phim nhiều lần, sau đó lại xem sách Vĩnh Tư Tập, quý vị phải thấy được cửa đạo trong đó.

Phía sau vẫn còn hai câu, **唯除五逆，誹謗正法** “**duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**” (*chỉ trừ người phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp*). Hai hạng người này không thể vãng sanh, là thật, hay là giả, người xưa có cách giải thích khác nhau, đây cũng là điều chúng ta chẳng thể không biết. **五逆者，罪惡極逆於理** “**Ngũ nghịch giả, tội ác cực nghịch u lý**” (*Ngũ nghịch là tội ác cực kỳ trái nghịch với lý*), hoàn toàn trái ngược với đạo lý, trái ngược đến cùng cực, như vậy gọi là nghịch. **是為感無間地獄苦果之惡業，故又名無間業** “**Thị vị cảm Vô-gián địa ngục khổ quả chi ác nghiệp, cố hựu danh vô gián nghiệp**” (*Đó là vì cảm ác nghiệp của quả khổ ở địa ngục Vô-gián, nên cũng gọi là vô gián nghiệp*). Tội ngũ nghịch này cũng gọi là tạo nghiệp địa ngục Vô-gián, quả báo ở địa ngục Vô-gián. Trong xã hội hiện nay, mọi người không tin Phật pháp, không tin nhân quả, dám tạo, người học Phật chúng ta nhìn thấy rất đau buồn, mà họ như thế nào? Họ cảm thấy chúng ta mê tín, nói chúng ta là một đám người hồ đồ. Tin nhân quả, tin quý thần thì họ sẽ giác ngộ; cho

rằng thế gian này không có nhân quả, không có quỷ thần, việc gì họ cũng dám làm. Chẳng thế không đọc kinh Phật. Quý vị tạo những nghiệp ác này, tương lai sẽ đọa địa ngục, hối hận không kịp nữa, hơn nữa quyết định không nên làm những việc này.

Tiếp theo trích dẫn, **阿闍世王問五逆經** “**A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh**” (*Kinh A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch*), ngũ nghịch là gì, trong kinh này Phật đã nói rất rõ ràng, **曰：有五逆罪，若族姓子、族姓女，為此五不救罪者，必入地獄不疑** “**viết: Hữu ngũ nghịch tội, nhược tộc tánh tử, tộc tánh nữ, vi thử ngũ bất cứu tội giả, tất nhập địa ngục bất nghi**” (*nói rằng: Có năm tội nghịch, nếu tộc tánh nam, tộc tánh nữ làm năm tội chẳng thể cứu được đó, nhất định vào địa ngục không còn nghi ngờ*). Tộc tánh nam nữ chính là con cái, tộc tánh mà trong kinh nói chính là thế gia mà người Trung Hoa nói, đọc lịch sử Trung Hoa, trong truyện ký có thế gia. Thế gia là những người có đạo đức, có học vấn, có trí huệ, có của cải, cống hiến cho xã hội, quốc gia, nhà Lịch sử học viết truyện ký cho họ, gọi là thế gia. Đế vương có kỷ, gọi là bản kỷ, đại thần thì có thế gia. Vậy thì những người đã được giáo dục, không nói gì khác, trước tiên nói hoàn cảnh gia đình của quý vị tốt, nhà giàu sang, có giáo dưỡng, thì thế nào? Quý vị không nên làm những việc này, nhưng bị mê mờ bởi phiền-não tập-khí, có lúc sẽ làm. Năm tội nào? Thứ nhất là **殺父** “**sát phụ**” (*giết cha*). Sắp xếp theo thứ tự, tội phía trước nhẹ, tội phía sau nặng. Thứ hai là **殺母** “**sát mẫu**” (*giết mẹ*), tội giết mẹ nặng hơn so với tội giết cha. Vì sao vậy? Vì mẹ có công ơn với quý vị nhiều nhất, quý vị không cảm ơn, mà còn muốn giết mẹ. Công lao của cha đối với quý vị ít hơn của mẹ, cho nên thứ nhất là giết cha, thứ hai là giết mẹ. Thứ ba là **害**

阿羅漢 “**hại A-la-hán**”, A-la-hán là thầy, Bồ-tát, Phật, các Ngài đều tận nghĩa vụ giáo hóa chúng sanh ở trong xã hội, thân mạng của tất cả chúng sanh có được từ cha mẹ, huệ mạng của tất cả chúng sanh có được từ thầy, ân đức của thầy đối với chúng ta rất lớn! Không biết báo ơn thầy, sao quý vị có thể giết hại thầy được chứ? Tội này nặng, còn nặng hơn giết cha mẹ, vì sao vậy? Một vị thầy tốt giáo hóa một phương, quý vị giết thầy, quý vị hại thầy, người trong một phương không có ai dạy bảo, làm việc sai trái, trách nhiệm này phải đẩy qua cho quý vị, quý vị phải chịu trách nhiệm. Một số người bị đoạn trí huệ, đoạn huệ mạng, tội này nặng hơn là giết cha mẹ. Nặng hơn tội này nữa là phá hòa hợp Tăng, 鬥亂僧眾 “**đấu loạn Tăng chúng**”. Đấu là đấu tranh, loạn là nhiễu loạn, không giữ thanh quy, không trì giới luật, phá hoại Tăng đoàn. Tăng ở đây là đoàn thể, trong kinh, Phật thường nói: Bốn người cùng nhau tu hành, bất luận là xuất gia hay tại gia, bốn người trở lên gọi là Tăng, chính là một đoàn thể nhỏ. Họ tuân thủ lục hòa kính, quý vị khiến cho những người này bất hòa, làm cho những người này đấu tranh, tội lỗi này nặng hơn tội hại A-la-hán. Vì sao vậy? Những người này đều là người học Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, họ là người học Phật, họ y giáo phụng hành, tương lai đều có thể tu hành chứng quả, quý vị vừa nhiễu loạn thì phá hoại họ rồi, phải gánh chịu trách nhiệm nhân quả này. Trách nhiệm nhân quả rất nghiêm trọng, chẳng thể không biết điều này, trong Giới Kinh đã nói rất rõ ràng. Tội cuối cùng rất nghiêm trọng, làm thân Phật chảy máu. Phật là bậc thầy của trời người, xuất hiện ở thế gian là phước báo của chúng sanh, nếu quý vị muốn giết Ngài, quý vị không thể giết được Ngài, vì sao vậy? Phước báo của Ngài quá lớn, nhưng làm cho thân Ngài chảy máu thì có thể, quý vị không hại được mạng của Ngài. Đây là ác ý đối với Phật, Phật là bậc thầy của trời người, quý vị chướng ngại Ngài, quý vị phá hoại Ngài, làm cho chánh pháp không thể trụ lâu, làm

cho chánh pháp ở khu vực này biến mất, người ở khu vực này không có phước, người ở khu vực này không có trí huệ, tội này quá nặng rồi! Người xuất gia, cư sĩ tại gia trong nhà Phật, không như làm thầy ở thế gian, có thù lao, phải đóng học phí, không phải là nghĩa vụ, đóng học phí đó chính là mua bán tri thức, mở tiệm Phật giáo, mở tiệm trường học. Thánh nhân là người truyền đạo, cơ hội là bình đẳng, tuyệt đối không phải quý vị có tiền tôi mới dạy quý vị, không có tiền thì tôi không dạy quý vị. Dạy, dạy theo trình độ, nếu quý vị không có trình độ này, thì nhà quý vị có nhiều tiền hơn nữa, đóng nhiều học phí hơn nữa cũng không dạy quý vị, vì sao vậy? Vì dạy mà không lãnh hội được. Con cháu của gia đình nghèo đó, thật sự có thiện căn, có triển vọng, cả một phen tiền cũng không thể đóng cho quý vị, họ là nhân tài, dạy họ thật tốt, thầy không thu học phí, thậm chí còn cung cấp cho ăn và ở, là người thầy tốt! Sao quý vị có thể làm trở ngại người thầy như vậy được? Sao quý vị phá hoại việc dạy học của họ? Vài học trò mà họ dạy, sau này sẽ có một, hai người vượt trội hơn mọi người, có một, hai người trở thành truyền thừa của Thánh Hiền, tương lai thành tựu đại Thánh đại Hiền, chúng sanh có phước. Quý vị chướng ngại họ, khiến họ không thể thành tựu, phước báo của chúng sanh hoàn toàn bị tâm hành xấu ác của quý vị hủy diệt rồi, tội này nặng. Cho nên sự sắp xếp của tội này, càng về sau thì tội càng nặng, mãi mãi không thoát khỏi địa ngục Vô-gián.

Hoa Nghiêm Không Mục Chương quyền thứ ba nói rằng: **五逆，謂害父，害母，害阿羅漢，破僧，出佛身血。初二（前面兩種）背恩養** “Ngũ nghịch, vị hại phụ, hại mẫu, hại A-la-hán, phá Tăng, xuất Phật thân huyết. Sơ nhị bội ân dưỡng” (Ngũ nghịch là hại cha, hại mẹ, hại A-la-hán, phá Tăng, làm thân Phật chảy máu. Sơ nhị (hai tội đầu) là trái với ơn dưỡng dục), trái ngược rồi, cha mẹ có ơn dưỡng dục với quý

vị, sao quý vị có thể phản bội? **次三壞福田** “**Thứ tam hoại phước điền**” (Ba tội sau là phá hoại phước điền), làm cho chúng sanh mất phước. Trí huệ, Pháp-thân huệ mạng của chúng sanh từ đâu mà có? Phải nhờ thầy, Tăng đoàn là nơi đào tạo thầy, Phật là bậc thầy. Tội này nặng. Nếu như làm ngược lại, quý vị có thể hộ trì cúng dường A-la-hán, Phật, Tăng đoàn, thì phước báo này lớn, thật sự trồng phước điền. Trong Tăng đoàn này, tương lai sẽ xuất hiện nhân tài, nhân tài này có thể cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới, công đức của quý vị lớn biết mấy. Vì vậy, ý nghĩa trong Hoa Nghiêm Không Mục và Kinh A Xà Thế Vương Văn Ngũ Nghịch tương đồng. **犯此逆者，身壞命終，必墮無間地獄，一大劫中，受無間苦** “**Phạm thử nghịch giả, thân hoại mạng chung, tất đọa Vô-gián địa ngục, nhất đại kiếp trung, thọ vô gián khổ**” (Người phạm những tội nghịch này, khi thân hoại mạng chung, nhất định đọa địa ngục Vô-gián, trong một đại kiếp, chịu khổ không gián đoạn). Một đại kiếp là tinh cầu của chúng ta thành trụ hoại không một lần, gọi là một đại kiếp, quý vị nói xem thời gian dài biết mấy. Người phạm những tội nghịch này, khi thân hoại mạng chung, nhất định đọa địa ngục Vô-gián, chúng ta phải ghi nhớ điều này, thời gian là một đại kiếp, chịu quả báo ở địa ngục Vô-gián.

Chúng ta xem phần tiếp theo, Niệm lão chú giải điều này rất tường tận, điều thứ nhất là phỉ báng, **誹謗者，誹義同謗。謗者，毀也。言人之惡而過其實曰謗** “**phỉ báng giả, phỉ nghĩa đồng báng. Báng giả, hủy dã. Ngôn nhân chi ác nhi quá kỳ thật viết báng**” (phỉ báng, nghĩa của chữ “phỉ” giống như chữ “báng”. Báng là hủy hoại, nói việc xấu của người khác mà quá sự thật gọi là báng), người đó có điều bất thiện, nhưng quý vị nói quá mức, như vậy gọi là báng. **誹謗正法，即誹謗佛**

法 “Phỉ báng chánh pháp, tức phỉ báng Phật pháp” (*Phỉ báng chánh pháp tức là phỉ báng Phật pháp*), chánh pháp ở đây chuyên chỉ về Phật pháp. **此十念必生之大願，普被一切，但除既犯五逆又謗正法之人** “**Thử thập niệm tất sanh chi đại nguyện, phổ bị nhất thiết, đản trừ ký phạm ngũ nghịch hựu báng chánh pháp chi nhân**” (*Đại nguyện mười niệm chắc chắn vãng sanh này phổ bị tất cả, chỉ trừ người đã phạm ngũ nghịch lại phỉ báng chánh pháp*). Đây là nói nguyện thứ 18: Mười niệm chắc chắn vãng sanh của đức Di Đà, nguyện thứ 18 là phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn, trên đến Đẳng-giác Bồ-tát, dưới tận địa ngục Vô-gián. Nguyện lực của đức Di Đà lớn biết bao, mong rằng tất cả chúng sanh ở thế gian và xuất thế gian đều được vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, ở nơi đó nhanh chóng chúng được quả Phật rốt ráo viên mãn, hiển bày tâm bi vô lượng của A Di Đà Phật, người hiện nay gọi là tâm yêu thương, yêu quý, cứu giúp. Nhưng chỉ trừ người phạm ngũ nghịch lại phỉ báng chánh pháp, người này chẳng thể vãng sanh, hạng người này ngoại lệ.

《觀經》曰：五逆十惡，臨終十念，亦得往生。今經所除，蓋既犯五逆重罪，復誹謗正法，罪上加罪；且謗法罪最重 “**Quán Kinh viết: Ngũ nghịch thập ác, lâm chung mười niệm, diệt đắc vãng sanh. Kim kinh sở trừ, cái ký phạm ngũ nghịch trọng tội, phục phỉ báng chánh pháp, tội thượng gia tội; thả báng pháp tội tối trọng**” (*Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói rằng: Ngũ nghịch thập ác, lâm chung mười niệm cũng được vãng sanh. Những người bị loại trừ trong kinh này, đã phạm tội nặng ngũ nghịch, lại còn phỉ báng chánh pháp, tội chồng thêm tội; vả lại tội phỉ báng pháp là nặng nhất*), phải ghi nhớ câu này, trong tất cả tội nghiệp, tội phỉ báng chánh pháp là nặng nhất, không có tội nào

nặng hơn, 謗法之人稱為謗法闡提，故不能往生 “báng pháp chi nhân xung vi báng pháp xiển-đề, cố bất năng vãng sanh” (người phỉ báng pháp gọi là báng pháp xiển-đề, nên chẳng thể vãng sanh). Đây là ý nghĩa trong kinh, phần sau nêu ra sự giải thích khác nhau của Tổ sư Đại đức. Trong đoạn văn này, câu quan trọng nhất chính là “tội phỉ báng pháp là nặng nhất”, chính là câu này, chúng ta có phạm lỗi lầm này không? Tôi nói lỗi lầm là nói rất nhẹ, nên nói như thế nào? Chúng ta có phạm tội nặng này không, có thường phạm tội nặng này không? Có. Vì sao? Nếu không phạm thì quý vị đã sớm khai ngộ, quý vị đã sớm chứng quả rồi. Chúng ta vừa học vừa phạm, khi phạm thì không hay không biết. Chúng ta đối với một Pháp môn thấy không thích thú thì sẽ phê bình, phê bình chính là phỉ báng pháp. Đặc biệt là không nhận biết rõ về Pháp môn, nhất là người khác đã học Pháp môn niệm Phật, mà còn khuyên họ học Pháp môn khác, nói có Pháp môn khác cao siêu hơn Tịnh-độ nhiều, tội nghiệp mà Tịnh-độ không tiêu trừ được, phương pháp đó tiêu trừ rất nhanh. Có phải thật không? Người phạm cũng có tâm tốt, muốn giúp người khác, kết quả như thế nào? Làm lỡ cơ hội vãng sanh Tịnh-độ của người kia rồi, vốn dĩ đời này có thể đến thế giới Cực Lạc, nhưng qua lời khuyên của họ, đường tu hành của người kia chuyển hướng rồi, thay đổi Pháp môn, khiến người kia rời khỏi đại đạo hiếm có khó gặp rồi, món nợ này tính sao đây? Phải đọa địa ngục mới biết hối hận không còn kịp nữa. Bản thân đọa lạc rồi, đối phương cũng đọa lạc, nhiều lắm! Rất đáng sợ.

Vì vậy, học Phật phải thân cận bạn lành, thiện tri thức, phải thỉnh giáo họ. Thiện tri thức thật sự nhất định sẽ không phê bình một Pháp môn nào, vì sao vậy? Phê bình một Pháp môn là phê bình Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên thiện tri thức thật sự, bình đẳng cung kính, tán thán tất cả Pháp môn; nhưng đối với một người mà nói, có khế hợp căn cơ của người khác

không, họ phải hướng dẫn, Pháp môn đó tốt, nhưng quý vị không thể tu, vì sao vậy? Quý vị không phải căn cơ này. Khi tôi bắt đầu học Phật, ba vị thầy của tôi, Tiên sinh Phương Đông Mỹ, Đại sư Chương Gia, lão Cư sĩ Lý Bình Nam, ba vị thầy ấy chưa từng gặp mặt nhau, chỉ dẫn tôi học Phật, đặc biệt nhấn: “Con không thể học Thiên, con cũng không thể học Mật”. Cho nên tôi theo Đại sư Chương Gia ba năm, thầy không truyền Mật pháp cho tôi, vì sao vậy? Vì tôi không phải là căn tánh này, thầy kêu tôi học Giáo. Chỉ thị của thầy Phương, bảo tôi vào cửa từ Pháp Tướng, tôi đã học Luận Bách Pháp Minh Môn, tôi cũng giảng qua vài lần, đã học Duy Thức Tam Thập Tụng. Tôi rất thích một số điển tịch Pháp Tướng tông của lão Cư sĩ Mai Quang Hi, Tướng Tông Cương Yếu, tôi có duyên đã tìm được Tục Biên, thầy Lý chưa từng thấy Tục Biên, thầy chỉ đọc Chánh Biên, cho nên nhìn thấy Tục Biên thầy vô cùng kinh ngạc, tôi in thành một bộ, thầy đã viết lời tựa. Vì vậy, nếu pháp khế cơ thì quý vị sẽ rất hoan hỷ, rất thuận lợi, giống như lên cầu thang vậy, từng bước từng bước lên cao. Ba vị thầy đều nói với tôi đừng chạm vào những gì của Thiên tông, Thiên tông là thiên tài, một bước lên trời, nếu bước này quý vị không thể lên trời, ngã xuống sẽ thịt nát xương tan, mọi thứ đều hết rồi. Bản thân chúng ta không biết căn tánh của mình, thầy nhìn thấy rất rõ ràng, phải nghe lời, đừng cho mình là đúng. Trong quá trình học tập của tôi, sau đó tôi đã học Kinh Kim Cang, đã học Tâm Kinh, học giảng nghĩa của Kinh Kim Cang là giảng nghĩa của Giang Vị Nông, Tâm Kinh là học chú giải của Chu Chỉ Am, hai người này đều dùng tinh lực cả đời vào một bộ kinh, thật sự là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, tôi đã đọc được trong hai bộ kinh này, học gì cũng không thể tạp, không được loạn. Gặp được thầy Lý, trước khi gặp thầy Lý, tôi biết được Pháp sư Sám Vân, tôi đã ở nhà tranh với ngài nửa năm, ngài giới thiệu Tịnh-độ cho tôi, ba bộ chú sớ của Kinh A Di Đà: Sớ Sao của Đại sư Liên Trì, Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, Viên Trung Sao của Đại sư U Khê, tôi

cũng rất chuyên tâm đọc. Pháp sư Sám Vân muốn tôi dùng phương thức biểu giải để sắp xếp khoa phán, sau khi tôi sắp xếp xong, bản thân cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Khi mới đọc, kết cấu và bố cục quá đẹp rồi, thâm nhập sâu sắc, chẳng thể không bội phục hệ thống tư tưởng. Vì vậy, sau này đến Đài Trung tôi học làm khoa phán, thầy Lý chỉ dẫn, bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ Cổ Văn Quán Chỉ, bài văn ngắn, thoáng chốc thì đọc xong rồi, sau đó dần dần học tiếp Đại Kinh. Thiện tri thức vô cùng quan trọng, điều kiện theo thiện tri thức, quý vị có thành tựu hay không, quyết định bởi thành thật, nghe lời, thật làm. Nếu quý vị có ba điều kiện này thì quý vị chắc chắn có thành tựu; nếu không có ba điều kiện này, bản thân thường có ý riêng của mình thì rất khó thành tựu. Đến sau cùng thì sao? Đến sau cùng thì thiện tri thức cũng kính mà xa rời quý vị, vì sao vậy? Không dạy được, quý vị không nghe lời, tùy quý vị thôi, họ không thể giúp quý vị, họ cũng sẽ không hại quý vị. Cho nên khó!

Bây giờ chúng ta đọc được đoạn văn này, phỉ báng chánh pháp, ngũ nghịch lại cộng thêm phỉ báng pháp, tội phỉ báng pháp là nặng nhất. Người phỉ báng pháp, trong kinh Phật gọi là báng pháp xiển-đề, xiển-đề là tiếng Ấn Độ, người không có thiện căn gọi là xiển-đề, người này chẳng thể vãng sanh. Có phải thật sự không thể vãng sanh không? Vì vậy tiếp theo, 或問，若人犯五逆罪，而不誹謗正法 “**hoặc vấn, nhược nhân phạm ngũ nghịch tội, nhi bất phỉ báng chánh pháp**” (có người hỏi: Nếu người phạm tội ngũ nghịch, nhưng không phỉ báng chánh pháp), trong Quán Kinh nói họ có thể vãng sanh. Đều có kinh điển làm căn cứ, Quán Kinh nói có thể vãng sanh. 若有一人，但誹謗正法，而不犯五逆，可往生否？《往生論註上》答曰：但令誹謗正法，雖更無餘罪，必不得生 “**Nhược hữu nhất nhân, đãn phỉ báng chánh pháp, nhi bất phạm**

ngũ nghịch, khả vãng sanh phủ? Vãng Sanh Luận Chú Thượng đáp viết: Dẫn linh phỉ báng chánh pháp, tuy cánh vô dư tội, tất bất đắc sanh” (*Nếu có một người, chỉ phỉ báng chánh pháp mà không phạm ngũ nghịch, có thể vãng sanh không? Vãng Sanh Luận Chú quyền thượng đáp rằng: Nếu chỉ phỉ báng chánh pháp, tuy không có tội nào khác, nhưng chắc chắn không thể vãng sanh*). Có thể thấy tội phỉ báng chánh pháp nặng, chỉ cần có tội này, chắc chắn không thể vãng sanh, lần này gặp được duyên này cũng đáng tiếc, chẳng thể thành tựu. Có phải là vẫn còn được cứu không? Niệm lão đã chú giải rất tường tận, đặc biệt trích dẫn khai thị của Đại sư Thiện Đạo, Đại sư Thiện Đạo nói hay nhất. Có lời truyền rằng ngài Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, vậy thì lời của Đại sư Thiện Đạo chính là đích thân A Di Đà Phật nói, chúng ta phải đặc biệt tôn trọng ngài. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

(Hết tập 184)

Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử cùng chúng sanh
 Đều sanh nước Cực Lạc
 Sớm viên thành Phật quả
 Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.